

Soạn bài: Tìm hiểu yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận

Soạn bài: Tìm hiểu yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận

I. Kiến thức cơ bản

Câu 1: Tìm hiểu văn bản "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" chúng ta thấy:

a. Trong bài này có nhiều những từ ngữ và câu văn bộc lộ tình cảm mãnh liệt của tác giả trong bài văn:

- Từ ngữ: muốn hòa bình, phải nhân nhượng, càng lấn tới, quyết tâm cướp nước ta, thà hi sinh, nhất định không, phải hi sinh đến giọt máu cuối cùng, thắng lợi nhất định thuộc về ta.

• Câu văn (cảm thán):

Hỡi đồng bào toàn quốc!

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!

Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Cách dùng từ ngữ của văn bản "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" của Hồ Chí Minh và "Hịch tướng sĩ" của Trần Quốc Tuấn giống nhau ở việc sử dụng nhiều từ ngữ và câu văn truyền cảm trong khi trình bày các vấn đề trong văn bản.

b. Song hai văn bản này không phải là những bài văn biểu cảm, vì: chúng được viết ra nhằm mục đích chính là để nghị luận (kêu gọi, nêu quan điểm, chỉ ra lối sống đúng sai,...). Những yếu tố biểu cảm chỉ nhằm tăng thêm sức thuyết phục cho những ý kiến nêu ra trong văn bản nghị luận.

c. Các câu cột 2 hay hơn các câu cột 1 vì trong câu văn cột 2 có nhiều những từ ngữ bộc lộ thái độ, tình cảm của người viết hơn. Vì thế chất văn giàu cảm xúc hơn.

Câu 2:

a. Khi viết một bài văn nghị luận, ngoài việc xây dựng luận điểm và lập luận cho bài văn, người viết còn phải thuyết phục người đọc

tin vào những luận điểm và lập luận đó. Bởi vậy, trước hết người đọc phải có tình cảm chân thành, xuất phát từ những rung động mãnh liệt đối với vấn đề mà mình đề cập.

b. Chỉ có tình cảm không thôi chưa đủ. Những tình cảm đó phải được bộc lộ qua những từ ngữ, câu văn, giọng điệu... phù hợp, qua đó gợi được sự hứng thú, hấp dẫn nơi bạn đọc.

c. Mặc dù yếu tố biểu cảm có ý nghĩa lớn lao như vậy nhưng không nên quá lạm dụng những yếu tố đó. Việc đưa quá nhiều từ ngữ biểu cảm vào bài văn sẽ khiến nội dung chính bị mờ nhạt, bạn đọc khó có thể nắm được hệ thống luận điểm, lập luận mà người viết trình bày. Văn nghị luận không phải là văn biểu cảm, các yếu tố biểu cảm chỉ mang tính phụ trợ. Muốn có giá trị biểu cảm thì yếu tố biểu cảm cần phải dùng đúng lúc, đúng chỗ.

II. Rèn luyện kĩ năng

Câu 1: Những yếu tố biểu cảm trong phần I - *Chiến tranh và "Người bản xứ"* được thể hiện trong hệ thống các từ ngữ đối lập nhau, hoặc mang tính chất mỉa mai, châm biếm.

- Những yếu tố đối lập:

- *Những tên da đen bản thổ, những tên "An-nam-mít" bản thổ > < những đứa "con yêu", những người "bạn hiền", chiến sĩ bảo vệ công lí và tự do*
- *Chiến tranh vui tươi, vinh dự đột ngột > < đột ngột xa lìa vợ con, phơi thây trên các bãi chiến trường*
- *Cảnh kì diệu của trò biểu diễn khoa học về phóng ngư lôi > < xuống tận đáy biển để bảo vệ tổ quốc của các loài thủy quái*

- Giọng điệu châm biếm, mỉa mai:

- *Bỏ xác tại những miền hoang vu thơ mộng*
- *Lấy máu mình tưới những vòng nguyệt quế, lấy xương mình chạm nên những chiếc gậy*
- *Khạc ra từng miếng phổi*

Những yếu tố biểu cảm đặc sắc đã làm tính mỉa mai, trào phúng của bài viết mạnh mẽ hơn và vì thế, làm tăng sức tác động và sự thuyết phục đối với người đọc, người nghe, giúp cho người đọc thấy rõ được bộ mặt thâm độc, giả nhân giả nghĩa cũng như âm mưu quỷ quyệt của thực dân Pháp trong việc sử dụng người dân thuộc địa để làm bia đỡ đạn cho chúng trong những cuộc chiến tranh phi nghĩa.

Câu 2: Đoạn trích đã thể hiện:

- Nỗi buồn của tác giả - một nhà giáo tâm huyết với nghề dạy học - trước tình trạng học tử, học vẹt của học sinh.
- Những dằn vặt, trăn trở của một nhà giáo trước một thực tế đáng buồn diễn ra trong đời sống giáo dục nước nhà trước đây.

Đoạn trích không chỉ tác động tới lí trí mà còn rất gợi cảm vì:

- Giọng văn mang đầy chất tâm sự chứa đựng nỗi băn khoăn, day dứt của người viết.
- Câu văn được viết dưới dạng của những câu hỏi tu từ, mang tính chất bộc lộ thái độ và thể hiện nỗi đau của tác giả một cách kín đáo:
 - "Nói làm sao cho"
 - "Không có lí do gì phải nhảm bút..."
 - "Sao không có một "hăng" nào đó in ra".
- Từ ngữ thể hiện thái độ, tình cảm được sử dụng nhiều: nỗi khổ tâm, đeo một cái "nghiệp", năm trời, không có lí do gì, như con vẹt, việc gì còn phải lôi thôi, bắt trẻ em ngày ngày phải đến trường, ...

Câu 3: Tham khảo:

Chúng ta không nên học vẹt và học tử. Vì đây không phải là lối học đúng đắn. Nó mang lại hiệu quả kém cho người đọc. Học vẹt là học lâu lâu không suy nghĩ. Học tử là chỉ học một vài bài dựa trên may, rủi mà thành công. Học vẹt, học tử đem lại cho người đọc sự thiếu sót trong kiến thức, sự nghèo nàn trong học vấn. Người hay học vẹt, học tử luôn thua sút các bạn. Sau này khi ra đời, họ sẽ không có kiến thức để góp phần xây dựng đời sống xã hội. Vì vậy, ngay từ bây giờ người học sinh phải tránh học vẹt và học tử.